

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 32/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP C

Địa chỉ: Số 108 Đ, quận H, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức Th, chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP C.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu H – Trưởng phòng tổng hợp Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh B.

Ông Nguyễn Xuân Kh – Phó phòng Tổng hợp Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh B.

Địa chỉ: Số 169 T, phường Đ, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Bà Cao Thị H, sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 15/9/2020, **theo hợp đồng tín dụng số 3015292493/2018-HĐCVHM/NHCT 424 ngày 27/3/2018**, bà H còn nợ Ngân hàng TMCP C số tiền gốc 199.903.625đ (*Một trăm chín mươi chín triệu chín trăm linh ba nghìn sáu*

trăm hai lăm đồng), tiền lãi trong hạn và quá hạn trên khoản nợ gốc là 45.508.784đ (Bốn lăm triệu năm trăm linh tám nghìn bảy trăm tám tư đồng). Tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi là 245.412.409đ (Hai trăm bốn lăm triệu bốn trăm mười hai nghìn bốn trăm linh chín đồng).

- Về tài sản bảo đảm: Khoản vay có bảo đảm bằng tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất của thửa đất số 619b; tờ bản đồ số 08 (E_48_08_235_c) và toàn bộ tài sản trên đất tại địa chỉ Thôn M, xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, đã được UBND huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 460140 ngày 29/6/2009. Người Sử dụng đất là bà Cao Thị H, ông Cao Văn V (theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 3015292493/2018/HĐBĐ/NHCT424 ngày 26/3/2018)

Các bên thống nhất phương thức và thời gian trả nợ như sau:

- Bà H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 15/9/2020 là 245.412.409đ (Hai trăm bốn lăm triệu bốn trăm mười hai nghìn bốn trăm linh chín đồng) trong đó, nợ gốc là 199.903.625đ (Một trăm chín chín triệu chín trăm linh ba nghìn sáu trăm hai lăm đồng) và tiền lãi là: 45.508.784đ (Bốn lăm triệu năm trăm linh tám nghìn bảy trăm tám tư đồng), Ngoài ra bà H còn phải trả cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh cho đến khi tất toán khoản nợ, lãi suất được tính theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

- Về phương thức trả nợ: Bà H trả nợ dần cho Ngân hàng, cụ thể: Ngày 14/12/2020, trả cho Ngân hàng 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Từ tháng 01/2021 trở đi, bà H trả dần số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng, mỗi tháng là 10.000.000đ (Mười triệu đồng), hạn trả vào ngày 28 hàng tháng. Hạn cuối cùng trả nợ là ngày 30/5/2021, bà H sẽ trả nốt số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng.

Trong quá trình bà H thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nếu vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ còn lại cho Ngân hàng theo quy định.

Về án phí: Bị đơn bà Cao Thị H được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP C số tiền 5.700.000đ (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0009689 ngày 20/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực

hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Vân